

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình : Quản trị kinh doanh
 Trình độ đào tạo : Thạc sĩ
 Ngành đào tạo : Quản trị kinh doanh
 (Master of Business Administration)
 Khóa : 06

(Ban hành theo quyết định số 736 /QĐ-ĐHHS ngày 18..tháng 4.. năm 2019
 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen)
 Áp dụng từ Học quý 03 - năm học 2018-2019

1. Mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra

1.1 Mục tiêu đào tạo: Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của trường Đại học Hoa Sen được thiết kế theo định hướng thực hành nhằm đào tạo các nhà quản lý tương lai có kiến thức và kỹ năng lãnh đạo, quản trị độc lập trong các cơ sở kinh doanh hiện đại và các tổ chức phi lợi nhuận. Chương trình cũng chuẩn bị cho Thạc sĩ Quản trị kinh doanh thành công khi theo học Tiến sĩ sau này. Đồng thời trang bị cho học viên phương pháp tự học và tạo động lực cho học viên học hỏi suốt đời.

Các học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhận hiệu quả công việc tại nhiều vị trí quản lý khác nhau như: nhân sự, tiếp thị, tài chính, kinh doanh quốc tế và nội địa, công nghệ, truyền thông, v.v...

1.2 Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của trường Đại học Hoa Sen, học viên đạt được các kiến thức, kỹ năng và thái độ sau:

Kiến thức: Học viên thể hiện kiến thức tổng hợp quản trị doanh nghiệp hay tổ chức trên các chức năng: nhân sự, tài chính, tiếp thị, vận hành trong bối cảnh nền kinh tế mở, năng động của Việt Nam và khu vực cũng như quốc tế.

Kỹ năng: Học viên có khả năng áp dụng các kiến thức trên vào tổ chức, hoạch định, lãnh đạo và kiểm soát. Đồng thời, học viên cũng sẽ chứng tỏ được khả năng phân tích để giải quyết vấn đề và ra quyết định, khả năng giao tiếp hiệu quả trong kinh doanh và khả năng tiếp thu cũng như vận dụng kiến thức mới trong quá trình hội nhập khu vực và toàn cầu.

Thái độ: Học viên thể hiện đạo đức kinh doanh trong thời đại mới, có khả năng hòa hợp trong môi trường kinh doanh đa dạng và nhiều biến động và có động lực học tập suốt đời.

2. **Thời gian đào tạo:** Thời gian đào tạo toàn chương trình là 18 tháng. Tùy điều kiện cá nhân của học viên, thời gian theo học đến khi bảo vệ thành công luận văn có thể tối đa 3.5 năm.
3. **Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 60 tín chỉ
4. **Đối tượng tuyển sinh:**

Người dự tuyển vào chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của trường Đại học Hoa Sen cần thỏa các điều kiện tối thiểu sau:

- Đã tốt nghiệp đại học ngành Quản trị Kinh doanh hoặc các ngành khác tại trường đại học trong hay ngoài nước được Bộ GD&ĐT công nhận. Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần hoặc ngành khác với ngành Quản trị Kinh doanh phải học và thi đạt yêu cầu các môn bổ sung kiến thức của ngành Quản trị Kinh doanh trước thời điểm trường phát giấy báo thi.
- Người dự tuyển tốt nghiệp ngành khác với ngành Quản trị kinh doanh phải có ít nhất hai năm kinh nghiệm làm việc tính đến ngày nhập học. Nếu thâm niên công tác ít hơn thì Hội đồng tuyển sinh xem xét loại tốt nghiệp để quyết định.
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có đủ sức khỏe học tập;
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của trường.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp :

Đào tạo theo quy chế đào tạo Thạc sĩ (ĐT-QC-06) ký ngày 22/04/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen.

Học viên tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của trường Đại học Hoa Sen phải đạt các yêu cầu sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5.5 trở lên (theo thang điểm 10);
- Điểm luận văn được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu từ 5.5 trở lên;
- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho cơ sở đào tạo để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ theo quy định của Quy chế đào tạo thạc sĩ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;
- Đã công bố công khai toàn văn luận văn trên website của Trường;
- Đạt yêu cầu về trình độ tiếng Anh: có điểm TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương.

6. Thang điểm

| Loại | Điểm số | Điểm chữ | Điểm hệ 4 | Xếp loại |
|-----------|-----------|----------|-----------|----------------|
| Đạt | 8,5 - 10 | A | 4 | Giỏi |
| | 7.0 - 8,4 | B | 3 | Khá |
| | 5,5 - 6,9 | C | 2 | Trung bình |
| | 4,0 - 5,4 | D | 1 | Trung bình yếu |
| Không đạt | Dưới 4,0 | F | 0 | Kém |

7. Nội dung chương trình đào tạo

7.1. Phần kiến thức chung

| Stt | MSMH | Tên môn học tiếng Việt | Tên môn học tiếng Anh | Tín chỉ | Ghi chú |
|-----|-----------|------------------------|-----------------------|---------|---------|
| 1 | DC501SV01 | Triết học | Philosophy | 4 | |

| | | | | | |
|-------------|------------|----------------------------|------------------|----------|--|
| 2 | ANH501SE01 | Tiếng Anh trong kinh doanh | Business English | 3 | |
| Cộng | | | | 7 | |

7.2. Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành

7.2.1. Kiến thức cơ sở

- Bắt buộc

| Stt | MSMH | Tên môn học tiếng Việt | Tên môn học tiếng Anh | Tín chỉ | Ghi chú |
|-------------|-----------|-----------------------------|-----------------------|----------|---------|
| 3 | QT501SV01 | Thống kê kinh doanh | Business Statistics | 2 | |
| 4 | QT502SV01 | Nghiên cứu trong kinh doanh | Business Research | 2 | |
| Cộng | | | | 4 | |

- Tự chọn

| Stt | MSMH | Tên môn học tiếng Việt | Tên môn học tiếng Anh | Tín chỉ | Ghi chú |
|----------------------------|-----------|--|---|----------|---------|
| Chọn 1 trong 2 môn: | | | | | |
| 5 | QT503SV01 | Kinh tế học Quản trị | Managerial economics | 3 | |
| 6 | QT504SV01 | Phương pháp định lượng trong kinh tế và kinh doanh | Quantitative Methods for Economics and Business | 3 | |
| Cộng | | | | 3 | |

7.2.2. Kiến thức chuyên ngành

- Bắt buộc

| Stt | MSMH | Tên môn học tiếng Việt | Tên môn học tiếng Anh | Tín chỉ | Ghi chú |
|-------------|-----------|----------------------------------|---------------------------------|-----------|---------|
| 7 | QT505SV01 | Quản trị dự án | Project Management | 3 | |
| 8 | TC501SV01 | Quản trị tài chính | Financial Management | 3 | |
| 9 | MK501SV01 | Quản trị marketing | Marketing Management | 3 | |
| 10 | QT506SV01 | Quản trị nhân sự | Human Resource Management | 3 | |
| 11 | QT507SV01 | Quản trị chiến lược | Strategic Management | 3 | |
| 12 | QT508SV01 | Phân tích quyết định và đàm phán | Decision & Negotiation Analysis | 3 | |
| Cộng | | | | 18 | |

- Tự chọn

| Stt | MSMH | Tên môn học tiếng Việt | Tên môn học tiếng Anh | Tín chỉ | Ghi chú |
|------------------------------------|-----------|----------------------------|---------------------------------------|---------|---------|
| Chọn 8 trong các môn sau: | | | | | |
| Quản trị doanh nghiệp | | | | | |
| 13 | KT501SV01 | Kế toán quản trị | Management Accounting | 2 | |
| 14 | QT509SV01 | Văn hóa doanh nghiệp | Corporate Culture | 2 | |
| 15 | QT510SV01 | Nghệ thuật lãnh đạo | Leadership | 2 | |
| 16 | QT511SV01 | Cơ cấu hành vi tổ chức | Organizational behavior and structure | 2 | |
| 17 | QT512SV01 | Quản trị sản xuất | Operation Management | 2 | |
| 18 | QT513SV01 | Giao tiếp trong kinh doanh | Business Communication | 2 | |
| Quản trị Kinh doanh quốc tế | | | | | |
| 19 | NT501SV01 | Kinh doanh quốc tế | International Business | 2 | |
| 20 | NT502SV01 | Chính trị quốc tế | International Politics | 2 | |

| | | | | | |
|----------------------------|-----------|-------------------------------|----------------------------------|-----------|--|
| 21 | NT503SV01 | WTO và các cam kết quốc tế | WTO and International Agreement | 2 | |
| 22 | NT504SV01 | Nghiên cứu thị trường quốc tế | International Marketing Research | 2 | |
| 23 | QT514SV01 | Quản trị xuyên văn hóa | Cross-cultural management | 2 | |
| Quản trị phát triển | | | | | |
| 24 | QT515SV01 | Quản lý và đổi mới công nghệ | Technology Management | 2 | |
| 25 | QT516SV01 | Quản trị sự thay đổi | Management of change | 2 | |
| 26 | QT517SV01 | Quản trị dự án phát triển | Project Development Management | 2 | |
| 27 | MK502SV01 | Marketing vĩ mô | Macro Marketing | 2 | |
| 28 | QT518SV01 | Quản trị tri thức | Knowledge Management | 2 | |
| Cộng | | | | 16 | |

7.3. Luận văn tốt nghiệp

| Stt | MSMH | Tên môn học tiếng Việt | Tên môn học tiếng Anh | Tín chỉ | Ghi chú |
|-------------|-----------|------------------------|-----------------------|-----------|---------|
| 29 | QT519SV01 | Luận văn tốt nghiệp | MBA Thesis | 12 | |
| Cộng | | | | 12 | |

8. Kế hoạch học tập: xem bản đính kèm

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

9.1. Đối với các môn Tự chọn bắt buộc, việc xem xét mở môn tùy thuộc vào điều kiện thực tế tại từng thời điểm: sĩ số sinh viên dự kiến đăng ký, nguồn lực giảng viên, các điều kiện về CSVC...

9.2. Môn học được giảng dạy theo Đề cương môn học đã được phê duyệt và phải được cung cấp cho sinh viên trước khi giảng dạy.

Ngày 18 tháng 04 năm 2019.

KT, HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HỒA SEN

PGS.TS. Nguyễn Văn Ngãi

Ngày 18 tháng 04 năm 2019.

Điều phối chương trình



TS. Phan Võ Minh Thắng